

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2026

Số:674 /TB-BQLBT

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HANG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Kha Sơn;
- UBND xã Thành Công;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Công ty TNHH một thành viên Thành Hà;
- Công ty cổ phần giao thông Bình Nguyên;
- Công ty TNHH thương mại và xây lắp Phú An;
- Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Thái Nguyên.

Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên thông báo về việc khởi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên công trình xây dựng: Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề đường và rãnh thoát nước đoạn Km10+720-Km11+400, sửa chữa bổ sung hệ thống ATGT trên ĐT.261D và sửa chữa hệ thống ATGT từ Km0+00-Km22+500, ĐT.261, sửa chữa khe co giãn và lớp bê tông phủ mặt cầu Nhái Km1+929.ĐT274; Sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề đường đoạn Km11+800-Km12+066, bổ sung hệ thống trên ĐT.274; Sửa chữa nhà chờ xe buýt và thay thế biển báo, sơn vạch kẻ đường hạ tầng xe buýt.

2. Mã định danh dự án: Mã định danh công trình xây dựng:

3. Địa điểm xây dựng: Xã Kha Sơn, xã Thành Công và phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

4. Tên và địa chỉ Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên, số 18 đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

Ông: Nông Trung Hiếu, Phó giám đốc Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại: 0985.058.777.

Ông: Nguyễn Tất Thành, Quản lý dự án, số điện thoại: 0987.984.187.

Ông: Nguyễn Văn Long, Giám sát trưởng, số điện thoại: 0984.311.059.

6. Quy mô công trình xây dựng:

Trên cơ sở nền mặt đường hiện trạng trên tuyến ĐT.261, ĐT.261D, ĐT.274, tiến hành sửa chữa với các nội dung như sau:

6.1. Km10+720 - Km11+400 ĐT.261D

a, Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Trên mặt đường láng nhựa cũ tiến hành sửa chữa với kết cấu như sau: Tưới dính bám bằng nhũ tương tiêu chuẩn 0,5kg/m² bù vênh mặt đường bằng BTN C16 (đày trung bình $\approx 2,1$ cm), thảm tăng cường lớp mặt đường bằng BTN C16 dày 5cm (thi công cùng với lớp bù vênh)

- Sửa chữa, gia cố lề đường (phần cạp mở rộng mặt đường) với kết cấu gia cố như sau: Đào khuôn, đắp đất lu lèn đáy móng đạt độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm, sau đó thi công lớp móng dưới CPĐĐ loại II dày 30cm; lớp móng trên CPĐĐ loại I dày 18cm, tưới thấm bám bằng nhũ tương, tiêu chuẩn 1,0kg/m², thảm lớp mặt đường bằng BTN C16 dày 7cm.

- Tại các vị trí vuốt nổi vào mặt đường và đường ngang hiện hữu: tiến hành bù phụ, vuốt nổi đảm bảo êm thuận.

b, Sửa chữa hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc B600 mới

+ Rãnh B600 thân xây gạch: Móng rãnh BTXM-M150 dày 15cm, trên lớp đá dăm đệm 10cm; thân rãnh xây gạch không nung dày 22cm vữa xi măng M75, trát thành trong lòng rãnh vữa xi măng M75 dày 1cm; mũ mố BTCT-M200; tấm bản đáy rãnh BTCT-M250 dày 15cm.

+ Rãnh B600 thân bê tông cắt qua đường ngang dân sinh: Móng rãnh BTXM-M200 dày 30cm, trên lớp đá dăm đệm 10cm; thân rãnh BTXM-M200 dày 30cm; mũ mố BTCT-M200; tấm bản đáy rãnh BTCT-M250 dày 18cm.

- Thoát nước ngang: Thiết kế 02 cống mới $L_0=75$ cm. Móng cống, sân cống, gia cố sân cống bằng BTXM M200; đệm móng đá dăm dày 10cm. Thân cống, tường cánh bằng BTXM M200. Mũ mố bằng BTCT M200, tấm bản bằng BTCT M250 dày 18cm. Lớp phủ mặt bản bằng BTCT M300.

6.2. Khe co giãn và lớp bê tông phủ mặt cầu Nhái Km1+929; đoạn Km11+800 - Km12+066 ĐT.274

a, Sửa chữa khe co giãn và lớp bê tông phủ mặt cầu Nhái Km1+929 ĐT.274

- Thiết kế sửa chữa 04 khe co giãn cầu Nhái (02 khe trên mố và 02 khe trên nhịp); phá dỡ bỏ khe co giãn cầu cũ bằng cao su đã hư hỏng; thiết kế thay mới 04 khe co giãn răng sóng MS-RS22-20A; chiều dài $4 \times 6 \text{m} = 24 \text{m}$.

- Sửa chữa lớp bê tông phủ mặt cầu: Cất bỏ lớp bê tông phủ mặt cầu, chiều sâu cắt dày 3cm; vệ sinh mặt bê tông, quét vữa Vmat latex (0,8kg/m²), lấp đặt lưới

thép D8 sau đó đổ bê tông Vmat Grout M60 (40% đá) hoặc tương đương.

- Sau khi sửa chữa xong khe co giãn, lớp bê tông phủ mặt cầu tiến hành tăng cường lớp BTN C16 dày 7cm; bù vênh tạo phẳng BTN C16 dày trung bình $H_{bv}=0,2\text{cm}$ (khi thi công gộp cùng với lớp thảm 7cm thành 01 lớp dày trung bình 7,2cm); thảm vuốt nổi vào mặt đường cũ hai đầu cầu bằng BTN C16.

b, Đoạn Km11+800 – Km12+066 ĐT.274

- Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường:

+ Xử lý hư hỏng nền, mặt đường: Đào bỏ kết cấu nền, mặt đường cũ bị lún cục bộ, chiều sâu đào tính từ mặt đường cũ xuống 70cm; Đắp hoàn trả nền đường cũ tính từ dưới lên 30cm đất cấp 3 đầm chặt K98, hoàn trả kết cấu mặt đường cũ bằng CPĐD loại 2 dày 40cm. Tiến hành bù vênh bằng lớp CPĐD loại 1 dày trung bình 9,8cm; Lớp móng trên bằng CPĐD loại 1 dày 15cm; Tưới thấm bảm bằng nhũ tương, tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$ sau đó thảm tăng cường lớp BTN C16 dày 7cm.

+ Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ: Cào tạo nhám trên mặt đường cũ sau đó bù vênh bằng lớp CPĐD loại 1 dày trung bình 9,8cm; Lớp móng trên bằng CPĐD loại 1 dày 15cm; Tưới thấm bảm bằng nhũ tương, tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$ sau đó thảm tăng cường lớp BTN C16 dày 7cm.

+ Sửa chữa, gia cố lề đường (phần cạp mở rộng mặt đường) với kết cấu gia cố như sau: Đào khuôn, đắp đất lu lên đáy móng đạt độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm, sau đó thi công lớp móng dưới CPĐD loại II dày 30cm; lớp móng trên CPĐD loại I dày 18cm, tưới thấm bảm bằng nhũ tương, tiêu chuẩn $1,0\text{kg}/\text{m}^2$, thảm tăng cường lớp mặt đường bằng BTN C16 dày 7cm.

- Sửa chữa hệ thống thoát nước:

+ Rãnh thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc hình thang gia cố tấm bê tông. Rãnh dọc hình thang gia cố có tấm bê tông M200 đúc sẵn, đệm vữa xi măng M100 dày 2cm. Rãnh dọc hình thang cũ nâng cao (rãnh cũ xây bằng đá hộc) bằng BTXM M200 dày 30cm; Gia cố lề đường từ mép mặt đường ra đến sát mép rãnh dọc hình thang bằng BTXM M200 dày 15cm.

+ Công thoát nước ngang: Giữ nguyên theo hiện trạng.

6.3. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông căn cứ theo QCVN 41:2024BGTVT. Bổ sung hệ thống ATGT trên tuyến ĐT.261D, ĐT.274; hệ thống ATGT từ Km0+00 - Km22+500 ĐT.261. Sửa chữa nhà chờ xe buýt và thay thế biển báo, sơn vạch kẻ đường hạ tầng xe buýt.

7. Danh sách các nhà thầu liên quan:

7.1. Nhà thầu Tư vấn khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng: Công ty TNHH một thành viên Thành Hà.

7.2. Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh Bình An.

7.3. Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên thực hiện Quản lý dự án, Giám sát thi công xây dựng.

8. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công: Ngày 23/9/2026.
- Ngày hoàn thành dự kiến: Ngày 22/12/2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Đ/c Cường PGĐ Sở (báo cáo);
- Đ/c Thép PGĐ Sở (báo cáo);
- Ban Giám đốc Ban QLBT (báo cáo);
- Phòng QLKCHTGT, Phòng KH-TC;
- Trang TTĐT Sở;
- Đội quản lý Điện lực khu vực Phú Bình;
- VNPT Thái Nguyên;
- Viettel Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

(Tất Thành/QLBT/2026)

